



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#:

VEWL#:

I-171#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÊ TẤN PHƯỚC
Last Middle First

Current Address: 95 Ấp 7 Tổ 7 thị trấn Thủ Đức

Date of Birth: 22-April 1943 Place of Birth: Kim Tân Swayning

Previous Occupation (before 1975) Đội trưởng Tiểu đoàn 2 Chi khu
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 27-10-1975 To 27-1-1984
Years: 08 Months: 03 Days:

3. SPONSOR'S NAME: MAJOR HOLZTCLAW từ 1971 khi tổ chức
Khởi Tham mưu Ban kinh báo cấp I tại trường
USARPAC/INTS OKINAWA JAPAN 96331
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>NGUYỄN VĂN NỖ</u>	<u>Aah vớ</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 10-11-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) LE TAN PHUOC
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	NGUYEN THI CHINH	Oct 2 nd 1948	WIFE
2	LE HOANG DAT	MAR 8 th 1968	SON
3	LE HOANG DONG	Oct 25 th 1969	SON
4	LE HOANG DUC	Oct 2 nd 1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : nơi ở của tôi là Kim Tân Swayrieng
Cambodge, nhưng trong giấy ra tài của tôi ghi là
Đức Hòa Hậu, nghệ, tôi có khiếu nại, họ trả lời
tôi ghi theo nguyên quán của cha.
- Hơn 40 tôi đã gọi đầy đủ qua ODP Bangkok
có giấy hồi báo ghi 22 FEB 1989 Tôi chúc có IV
và LOT



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#:

VEWL#:

I-171#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

LE TÂN PHƯỚC
Last Middle First

Current Address: 95 Ấp 7 tổ 7 thị trấn Thủ Đức TP Hồ Chí Minh

Date of Birth: 21-April-1943 Place of Birth: Kim Tân Suayrieng

Previous Occupation (before 1975) Đại úy Trưởng ban 2 chi khu
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 27/10/1975 to 27/1/1984
Years: 08 Months: 03 Days:

3. SPONSOR'S NAME:

MAJOR HOLZTCLAW from 1971 khi tổ chức
Khoa' Tham mưu Tổng Báo cấp I tại Trường
USAR PAC/NTS OKINAWA JAPAN 96331
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

NGUYỄN VĂN NỞ

Anh vợ

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 10-11-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE THAI PHU'OC
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	NGUYEN THI CHINH	Oct 2nd 1948	WIFE
2	LE HOANG DAT	Mar 8th 1968	SON
3	LE HOANG DONG	Oct 25th 1969	SON
4	LE HOANG DUC	Oct 2nd 1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Nội tình của tôi là KIM TAN SWAYRIENG Cambodia, nhưng từng gây ra tội của tôi ghi là Đúc hĩa hậu nhân, tôi có khiếu nại, họ trả lời là ghi theo nguyên quán của cha.

- Hồ sơ tôi đã gửi đầy đủ qua CDP Bangkok có giấy hồi báo ghi 22 FEB 1989. Tôi chưa có IV và LQI.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE TAN PHUOC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : Avril 21st 1943
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 95 Ấp 7 tổ 7 thị trấn Thủ Đức
(Dia chi tai Viet-Nam) Hồ Chí Minh City Vietnam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay không): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): Oct/1975 To (Den): Jan. 1984

PLACE OF RE-EDUCATION: Trung ương số 3 Nghệ Tĩnh
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Làm vườn

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) USARPACINTS - OKINAWA - ISOC #I
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Intelligence Officer
Date (nam): 81

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 95 Ấp 7 tổ 7 thị trấn
Thủ Đức TP Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYỄN VĂN NƠI

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Anh vợ

NAME & SIGNATURE: LE TAN PHUOC

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay): 95 Ấp 7 tổ 7
Thị trấn Thủ Đức TP Hồ Chí Minh

DATE: 10-11-1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Ala

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE TAN PHUOC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYEN THI CHINH	OCT 2nd 1948	WIFE
2. LE HOANG DAT	MAR 8th 1968	SON
3. LE HOANG DONG	OCT 25th 1969	SON
4. LE HOANG DUC	OCT 2nd 1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

- * NƠI SINH CỦA TÔI LÀ KIM TÂN Swayrieng Cambodge
những trong ngày ra trại của tôi TRAI ghi là Đức
hoà HẬU nghĩa, tôi có khiêu nơi thì họ hỏi là
là ghi theo nguyên quán của cha.
- * Họ ở tôi đã đi qua qua ĐDD Bangkok,
có giấy hỏi báo đi 22 FEB 1989. Tôi chưa
có IV và LOT.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE TAN PHUOC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 21-April-1943 Kimtan Swayrieng Cambodia
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): _____
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 95 Ấp 7 Thôn 7 Thị trấn Thủ Đức
(Dia chi tai Viet-Nam) TP Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 10/1975 To (Den): 1/1984

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại trung ương số 3 Nghệ Tĩnh
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Làm vườn

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): USARPACINTS - OKINAWA - JAPAN
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): T. P. OC #1 - Captain
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Intelligence Officer
Date tham): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 95 Ấp 7 Thôn 7 Thị trấn
Thủ Đức TP Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN VAN NO

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Anh em

NAME & SIGNATURE: LE TAN PHUOC
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 95 Ấp 7 Thôn 7
Thị trấn Thủ Đức TP Hồ Chí Minh

DATE: 10-11-1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

165

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ TÂN PHƯỚC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYỄN THỊ CHINH	OCT 2nd 1948	WIFE
2. LÊ HOANG DAT	MAR 8th 1968	SON
3. LÊ HOANG DONG	OCT 25th 1969	SON
4. LÊ HOANG DUC	OCT 2nd 1972	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

- * Nơi định cư của tôi là Kim Tân Swayrieng Cambodia những tháng gần đây ra trại của tôi TRAI ghi là ĐƯỢC HOA HẬU NGHỆ, Tôi có khiếu nại họ trả lời là ghi theo nguyên quán của cha.
- * Hộ sơ Tôi đã gửi đầy đủ qua ODP Bangkok có giấy hồi báo từ 22 FEB 1989. Tôi chưa có IV và LOI.

Thứ đức ngày 20-10-1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thò

Kính thưa Bà

Qua người bạn tôi được biết Bà và các anh trong Hội. Hôm nay tôi xin kính gửi lời thăm Bà và các anh.

Tôi tên P Heub - học tập cải tạo về năm 1984 - quân chế 12 tháng sau đó vì cuộc sống của 1 cựu tù quan tính báo chí đồ cũ và là 1 cựu tù chính trị có nhiều cống hiến nên tôi đã vượt biên và bị bắt từ 15 tháng cường bức lao động. Tôi có gót hồ sơ qua ODP Bangkok - có hồ báo - chưa có IV - LOI. Tôi có gót đơn xin tresp mà vẫn chưa có tin mới. Hôm nay sắp dịp này tôi xin Bà và Hội giúp đỡ gửi qua Bangkok đùm tôi. Hồ sơ xin LOI. Tôi biết Bà và Hội bận nhiều công việc nhưng xin Bà và Hội hy sinh cho tôi ít thì giờ quý báo và ít tiền, cuộc phí - tôi xin ghi nhận sự tích cực giúp đỡ và chân thành tạ ơn. Tôi có 4 người bạn, 1 người chết, xin chỉ vui, lòng thông báo cho gia đình họ biết để Chính phủ VN tìm nhận xác họ.

Smith Jame A. RA 11609.489.08 POS BAPT

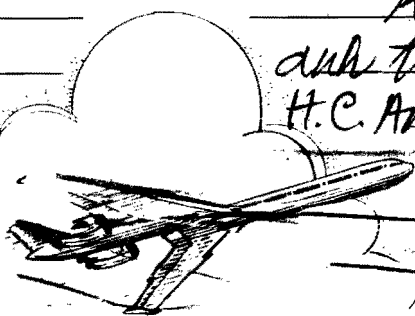
Tilly Paul A. RA 58473181 ABT 39146 5814 CATH

Kelly Daniel W. US 56838558 O POS 552747657 PRES

Mr Harris Richard T US 51719458 A BAPT chân chg 1 năm ở Thôn phung du xã hòa hảo An ninh Bình định gần quốc lộ 1 Đau dân bán chợ cát.

Kính mong sự giúp đỡ của Bà và các anh trong Hội - cho tôi xin kính thăm anh H.C. Anh người hùng trạch 3.

Trân trọng kính chào Bà



nh

October 30th 1989.

LÊ TẤN PHƯỚC

95 ấp 7 Thủ Đức City town.

HỒ Chí Minh City VIỆT NAM.

TO : THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
RANTABHUM Building 9th FLOOR
127 SOUTH SATHORN ROAD.
BANGKOK 10120 THAILAND

SUBJECT : Request for a IV number and a LOI

Dear Sir,

I am LÊ TẤN PHƯỚC DOB AVRIL 21th 1943 - POB Kimtan Swayrieng Cambodia, a former officer of AFRVN Serial number 63/128956, Rank Captain - Military Unit Hồ Môn Sub Sector S.2 leader (Intelligence officer). I had been released from Reeducation Camp on January 27th 1984 with 12 months confining at home. Up to 1987, because there were many tenses in daily living, I escaped by ocean way but failed and was caught in jail 15 months. In the pass, I was the Intelligence Officer and attended many Intelligence Courses IN and OUT VN under the sponsorship of US Army. In the battle I had 3 times wound in mission. I had a honor to meet President THIÊU in his palace during national day 1968 (I was the best soldier of the 6th Infantry Division - my record still has in USARPACINTS OKINAWA 1971 - my Command was ~~Col~~ Col BALFORTH and my sponsor was MAJ HOLZTCLAW). I had made 3 applications to ODP until now I have no IV number and LOI. I think ODP always busy and now I need ODP a helping in order to have a LOI to fulfill my record in Vietnam. Any step you can help us will be appreciated.

Respectfully.

Attache: A receipt copy

Note: 1/ My mailing address

MR: NGUYỄN VĂN NỐ

Plus

2/ In my released copy there is a wrong my POB is Kimtan, Swayrieng Cambodia but the Camp West Đức Hòa new Kimtan, this is POB of my father - O -

C.A. Huyện Thủ Đức

Số - 1358 - BN.

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - tự do - hạnh phúc

B I E N N H A N

Nhận của ông, bà:

Lê Văn Phước

Địa chỉ:

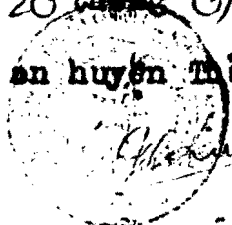
95 ấp 7 Thủ Trăn Thủ Đức

Số tiền đi, gồm:

Mỹ + 05 (năm) HS

11/gày 20 tháng 01 năm 1989

Công an huyện Thủ Đức



Hồ sơ đã duyệt, chuyển về phòng QL NHẬP HẠCH
(161 ngày, đủ)

Số hồ sơ: 28

Chuyển về phòng 12/10/89

Điễn văn về Phòng QL Quan

24 (văn) phòng QL Quan, Tổ ANSTH

Hoa
Tung V. Hoa

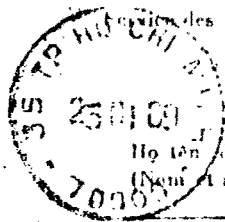
BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

C. 5
(BĐ 29)
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timber du bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH
Administration des Postes

AVIS DE RÉCEPTION

GIẤY BÁO NHẬN



Họ tên địa chỉ (1)
(Nom et adresse)

LÊ TÂN PHƯỚC
75 đường 7 Thị trấn Thủ Đức
Thành phố Hồ Chí Minh

Nước (Pays) **VIỆT NAM.**

(1) Người gởi ghi địa chỉ của mình. Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, bưu cục đến hoàn
giấy báo này cho người gởi, di trên và miễn phí, theo đường nhanh nhất (đường bay
hay thủy bộ).

A renvoyer par voie la plus rapide (aérienne ou de surface), à découvert et en franchise
de port.

Do Bureau cque g6c ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1). R

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Bưu kiện N°

Colis postal

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

22 FEB 1989

(1) Nên phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền.
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận bảo lần thứ 3 mới đến ».

- Đơn xin LOI
 - Giấy hỏi báo
 - Giấy đăng ký ở VN
- Xin gọi qua ODP Bang KOK.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại

Số 50
50 GRT

SHSL0

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỄN
Số 2201
Ngày 15 tháng 02 năm 1984
PHÒNG CS. QLHC VÀ TĐ

Theo thông tư số 666-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định, tha số 1 ngày 1 tháng 1 năm 1 của ...

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh ... Sinh năm 1943

Các tên gọi khác ...

Nơi sinh ...

Nội dung ký hôn nhân thường trú trước khi bị bắt ...

Căn tại ...

Bị bắt ngày ... Án phạt ...

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

...

...

Đã bị täng án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Nay về cư trú tại ...

Nhận xét quá trình cải tạo ...

...

...

...

...

...

...

...

...

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã ...

Trước ngày 1 tháng ... năm 1984

Lưu tay ngón trái, phải

Của ...

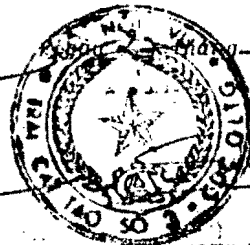
Danh bản số ...

Lập tại ...

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Như

Le Văn Minh



Ngày 1 năm 1984

Đang làm

459 Trần Hưng Đạo

Xếp nhân:

Đ/s Lê Tôn Phước sinh 1943.

Là người quan trọng về cơ sở địa điểm
điều tại Đ. ngày 07-02-1984.

Ngày 07-02-1984.
TM/BC/CTT.



Nguyễn Văn Hân

Tôi sinh ngày 21-4-1943 tại:

Kim Tân Suvaengiang Camodge

nhưng trong giấy ra trại tôi nói bình
là Đức hòa Hậu nghĩa. Tôi có xin
điều chỉnh lại những phía công an
trả lời là họ đề nghị nói bình quân
mã cha nên họ vẫn giữ nguyên.

FR LÊ TÂN PHƯỚC
95A/7 Thị trấn Thủ Đức
TP HCM

Ngay

13.8.89



TO :

Mrs KHUC MINH THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205
0635

U.S.A.



NOV 27 1989

PAR AVION VIA AIR MAIL

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 12/28/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter